

Số: 54 /BCT - TTTN

V/v điều hành kinh doanh xăng dầu

Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2015

**Kính gửi: Các thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu**

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Nghị định số 83/2014/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2014 của Liên Bộ Công Thương - Tài chính Quy định về phương pháp tính giá cơ sở; cơ chế hình thành, quản lý, sử dụng Quỹ Bình ổn giá và điều hành giá xăng dầu theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Thông tư số 39/2014/TTLT-BCT-BTC);

Căn cứ Thông tư số 03/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2015 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu đối với một số mặt hàng thuộc nhóm 27.10 tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi (xăng từ mức 27% tăng lên mức 35%, dầu điêzen từ mức 23% tăng lên mức 30%, dầu hỏa từ mức 26% tăng lên mức 35%, dầu madút từ mức 24% tăng lên mức 35%), có hiệu lực từ ngày 07 tháng 01 năm 2015;

Căn cứ thực tế diễn biến giá xăng, dầu thành phẩm thế giới trong chu kỳ tính giá 15 ngày, kể từ ngày 22 tháng 12 năm 2014 đến hết ngày 05 tháng 01 năm 2015 (sau đây gọi tắt là kỳ công bố), bình quân giá Platt Singapore với xăng RON 92 là 64,349 USD/thùng, dầu điêzen 0,05S là 72,018 USD/thùng, dầu hỏa là 72,496 USD/thùng và dầu madút 180CST 3,5S là 318,735 USD/tấn;

Căn cứ nguyên tắc tính giá cơ sở theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC;

Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở kỳ công bố các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường, như sau:

Mặt hàng	Giá cơ sở kỳ trước liên kế, điều hành ngày 22/12/2014 <sup>1</sup> (đồng/lít,kg)	Giá cơ sở kỳ công bố <sup>2</sup> (đồng/lít,kg)	Chênh lệch giữa giá cơ sở kỳ công bố với giá cơ sở kỳ trước liên kế (đồng/lít,kg)	Chênh lệch giữa giá cơ sở kỳ công bố với giá cơ sở kỳ trước liên kế (%)
	(1)	(2)	(3)=(2)-(1)	(4)=[(3):(1)]x100
1. Xăng RON 92	17.881	17.574	-307	-1,7
2. Dầu điêzen 0,05S	16.999	16.638	-361	-2,1
3. Dầu hỏa	17.400	17.114	-286	-1,6
4. Dầu Madút 180CST 3,5S	13.135	12.934	-201	-1,5

<sup>1</sup> Tính trên cơ sở mức trích lập Quỹ Bình ổn giá theo quy định là 800 đồng/lít,kg đối với các chủng loại xăng dầu.

<sup>2</sup> Tính trên cơ sở mức trích lập Quỹ Bình ổn giá theo quy định là 500 đồng/lít,kg đối với các chủng loại xăng dầu; thuế suất thuế nhập khẩu xăng dầu theo Thông tư số 03/2015/TT-BTC ngày 06/01/2015 của Bộ Tài chính.

Thực hiện các quy định hiện hành về giá xăng dầu, căn cứ giá cơ sở kỳ công bố nêu trên, Liên Bộ Công Thương - Tài chính thông báo:

1. Về Quỹ Bình ổn giá xăng dầu (sau đây gọi tắt là Quỹ Bình ổn giá): Giảm mức trích lập Quỹ Bình ổn giá 300 đồng/lít,kg (từ 800 đồng/lít,kg xuống còn 500 đồng/lít,kg) đối với tất cả chủng loại xăng, dầu (các loại xăng động cơ, các loại dầu diesel, dầu hỏa và các loại dầu madút).

2. Về giá bán xăng dầu: Sau khi thực hiện thuế suất thuế nhập khẩu xăng dầu theo Thông tư số 03/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2015 và việc trích lập Quỹ Bình ổn giá tại Mục 1 nêu trên, giá bán các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường không cao hơn giá cơ sở Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố:

- Xăng RON 92 là 17.574 đồng/lít;
- Dầu diesel 0,05S là 16.638 đồng/lít;
- Dầu hỏa là 17.114 đồng/lít;
- Dầu madút 180CST 3,5S là 12.934 đồng/kg.

3. Về thời gian thực hiện:

- Trích lập Quỹ Bình ổn giá đối với tất cả các mặt hàng xăng, dầu: Áp dụng từ 16 giờ 30 ngày 06 tháng 01 năm 2015.

- Điều chỉnh giảm giá bán các mặt hàng xăng, dầu: Do thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu quy định nhưng không muộn hơn 16 giờ 30 ngày 06 tháng 01 năm 2015.


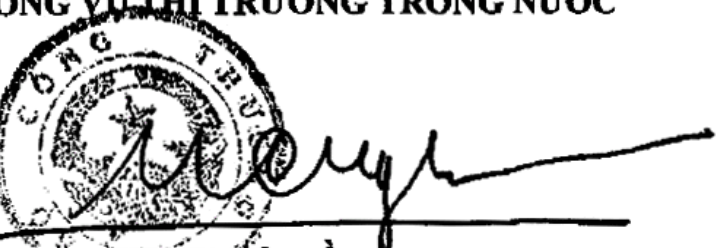
- Kể từ 16 giờ 30 ngày 06 tháng 01 năm 2015 (ngày Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở kỳ công bố tại Công văn này) cho đến trước ngày Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở kỳ kế tiếp, việc điều chỉnh giá bán các mặt hàng xăng dầu do thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu quyết định phù hợp với các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Thông tư Liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC.

Bộ Công Thương thông báo để các thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu biết, thực hiện và báo cáo tình hình thực hiện về Liên Bộ Công Thương - Tài chính để giám sát theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ Công Thương (b/c);
- Lãnh đạo Bộ Tài chính (b/c);
- Cục Quản lý Giá, Thanh tra Bộ (BTC);
- Cục Quản lý thị trường (BCT);
- Hiệp hội Xăng dầu Việt Nam (để biết);
- Lưu: VT, TTTN.

**TL. BỘ TRƯỞNG  
VỤ TRƯỞNG VỤ THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC**

  
  
**Vũ Văn Quyên**

**Giá xăng dầu thế giới 15 ngày**  
(22/12/2014 - 05/01/2015)

TT	Ngày	X92	Dầu hỏa	Do0,05	FO 3,5S	B/hồ	WTI	LNH	VCB
1	22/12/14	68.400	76.600	75.090	341.570	65.430	55.260	21,246	21,405
2	23/12/14	65.850	74.470	73.170	326.100	62.750	57.120	21,246	21,405
3	24/12/14	67.320	75.560	74.380	333.620	64.000	55.840	21,246	21,405
4	25/12/14							21,246	21,405
5	26/12/14						54.730	21,246	21,405
6	27/12/14								
7	28/12/14								
8	29/12/14	65.680	73.320	72.500	326.480	62.780	53.610	21,246	21,405
9	30/12/14	62.150	70.090	69.750	307.030	59.700	54.120	21,246	21,405
10	31/12/14	62.140	70.380	70.510	306.920	59.710	53.270	21,246	21,405
11	1/1/15								
12	2/1/15	62.990	70.550	71.280	312.080	60.560	52.690	21,246	21,405
13	3/1/15								
14	4/1/15								
15	5/1/15	60.260	69.000	69.460	296.080	58.360	50.040	21,246	21,405
	<b>Bquân</b>	<b>64.349</b>	<b>72.496</b>	<b>72.018</b>	<b>318.735</b>	<b>61.661</b>	<b>54.076</b>	<b>21,246</b>	<b>21,405</b>

09953190